

Chứng từ hóa đơn là giấy tờ chứng minh các hoạt động kinh doanh tài chính đã diễn ra, đã kết thúc, đã hoàn thành. Vì vậy, hệ thống chứng từ kế toán là một trong những nội dung của phương pháp kế toán, là một bộ phận hợp thành không thể thiếu, không thể tách rời của hệ thống kế toán thống nhất.

Trong quá trình cải cách và hoàn thiện hệ thống kế toán Việt Nam thì cũng là cải cách đổi mới chứng từ kế toán sao cho phù hợp với nền kinh tế trong từng giai đoạn và hệ thống thuế áp dụng cho từng thời kỳ phát triển của đất nước.

Từ sau năm 1995, chế độ chứng từ hóa đơn cũng đã được thay đổi nhiều lần theo từng đợt cải cách hệ thống kế toán Việt Nam, sửa đổi và thay đổi các luật thuế sao cho phù hợp với nền kinh tế đang phát triển trong cả nước cũng như trong khu vực khối ASEAN và Châu Á.

Nhằm bảo đảm phù hợp chế độ kế toán doanh nghiệp với cơ chế tài chính doanh nghiệp, đồng thời thực hiện 2 luật thuế mới, thuế giá trị gia tăng và thu nhập doanh nghiệp. Bộ tài chính ban hành Quyết định số 885/ 1998/ QĐ/ BTC, ngày 16.07.1999, về việc ban hành chế độ phát hành, quản lý sử dụng hóa đơn bán hàng.

Chế độ phát hành, quản lý, sử dụng hóa đơn bán hàng gồm có 23 điều, so với chế độ chứng từ hóa đơn năm 1995 chỉ có 13 điều, nguyên do đòi hỏi việc phát hành quản lý, sử dụng hóa đơn ngày càng chặt chẽ hơn. Muốn vậy phải có biện pháp xử lý vi phạm và khen thưởng trong việc sử dụng hóa đơn.

Hiện nay vẫn còn sử dụng hóa đơn cũ. Theo tinh thần công văn số 3170/CT-AC, ngày 05/05/1999 của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thu hồi hóa đơn có ký hiệu "xê ry" từ 1992 đến 1997, cơ quan

năm 1998 là 53,88%.

Việc mở rộng phát hành, sử dụng hóa đơn đặc thù làm cho cán bộ ngành thuế khó có thể kiểm tra, quản lý hết tình hình sử dụng hóa đơn của các đơn vị, đặc biệt là hóa đơn đầu vào, cơ sở mua hàng hóa từ tỉnh này sang tỉnh khác, hóa đơn đặc thù của tỉnh này và tỉnh khác rất khó phân biệt hóa đơn nào là hóa đơn thật, hóa đơn nào là hóa đơn giả (không do BTC phát hành).

Việc cho mở rộng hóa đơn đặc thù, đây là miếng đất màu mỡ cho tình trạng sử dụng hóa đơn giả tràn lan trên thị trường, cán bộ kiểm tra thuế khó có thể xác minh được hết mẫu mã của hóa đơn đặc thù.

Do vậy, khi muốn tiến hành hoàn thuế phải tốn rất nhiều thời gian để đi xác minh rất nhiều công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã, cá thể (có đăng ký tính thuế theo phương pháp khấu trừ) trên 61 tỉnh thành trong cả nước, do đó việc thu thuế thiếu chính xác và việc hoàn thuế kéo dài, không đáp ứng được kịp thời cho các đơn vị sản xuất kinh doanh trong cả nước.

Tại TP. Hồ Chí Minh tính từ đầu năm đến ngày 14.08.1999, đã có 762 doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT, trong đó có 121 trường hợp trả lại hồ sơ do doanh nghiệp không thuộc diện hoàn thuế và hồ sơ hoàn thuế đúng theo quy định, 551 doanh nghiệp thuộc diện hoàn thuế với số thuế xin hoàn là: 287 tỷ đồng. Cục thuế đã xét hoàn thuế GTGT cho 417 doanh nghiệp với số thuế được hoàn là 155 tỷ đồng chiếm 60,11% số thuế đề nghị hoàn, còn 134 doanh nghiệp chưa được hoàn thuế với số thuế chưa hoàn là 132 tỷ đồng.

Theo tinh thần công văn số 3170/CT-AC, ngày 05.05.1999, về việc hướng dẫn thu hồi hóa đơn có ký hiệu "xê ry" từ năm 1992 đến năm 1997, như vậy hóa đơn được in trong năm 1998 vẫn còn sử dụng là:

- Hóa đơn bán hàng - KH: 01A - 3LL
- Hóa đơn bán hàng - KH: 01B - 3LL
- Hóa đơn kiểm phiếu xuất kho - KH: 02BH - 3LL
- Hóa đơn kiểm phiếu xuất kho - KH: 02BH - 5LL
- Hóa đơn dịch vụ - KH: 04 BH - 3LL
- Hóa đơn vàng bạc đá quý - KH: 09BH - 3LL
- Hóa đơn vận chuyển nội bộ - KH: 03VT - 3LL

Theo Quyết định số 885/1998/QĐ/BTC, ngày 16.07.1999 của Bộ Tài chính, ngày 01.01.1999 Bộ Tài Chính cho phát hành 2 loại hóa đơn GTGT: một loại hóa đơn áp dụng cho phương pháp tính thuế

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ VIỆC HOÀN THIỆN CHỨNG TỪ HÓA ĐƠN

Thạc sĩ NGUYỄN THANH SƠN

Ngày 14.03.1995, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 186 TC/CDKT, về việc quy định sử dụng chứng từ kế toán, gồm có 46 loại chứng từ kế toán, áp dụng cho cả 2 khu vực, khu vực nhà nước và khu vực các thành phần kinh tế khác.

Chứng từ hoá đơn theo Quyết định số 186 TC/ CDKT có nhiều loại khác nhau, tùy theo từng loại mà sử dụng cho từng ngành nghề khác nhau. Phân theo nguồn hình thành, chứng từ hóa đơn gồm có 2 loại, một loại do Bộ Tài Chính phát hành; một loại do các đơn vị sản xuất kinh doanh tự in theo mẫu đã đăng ký, (còn gọi là hoá đơn đặc thù) phát hành với điều kiện được BTC và Tổng cục thuế đồng ý duyệt y. Trong hóa đơn BTC còn được chia ra làm 2 loại, một loại hóa đơn thông thường và một loại hóa đơn tiêu thụ đặc biệt. Hiện nay, còn có hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT).

thuế tiến hành thu hồi 12 loại hóa đơn khác nhau có ký hiệu "xê ry" từ .../92, .../93, .../94, .../95, .../96, .../97 hiện đang sử dụng và lưu thông trên thị trường.

Tuy nhiên trong năm 1999, tính từ đầu năm đến 30.04.1999, số lượng hóa đơn Tổng Cục Thuế bán ra là: 752.000 quyển, trong đó có 502.000 quyển hóa đơn GTGT và 250.000 quyển hóa đơn thông thường và đã duyệt gần 700 đơn vị sử dụng hóa đơn tự in (còn gọi là hóa đơn đặc thù), riêng khu vực TP. Hồ Chí Minh tính từ 6 tháng đầu năm 1998 đến 15 tháng 07 năm 1999 có tình hình như sau:

Ngày 30.06.1998 có 108 đơn vị sử dụng HĐ đặc thù.

Ngày 31.12.1998 có 193 đơn vị sử dụng HĐ đặc thù, tăng so với giữa năm 1998 là 78,70%.

Ngày 15.07.1999 có 297 đơn vị sử dụng HĐ đặc thù, tăng so với giữa

khấu trừ, Một loại áp dụng cho phương pháp tính thuế trực tiếp.

- Hóa đơn áp dụng cho phương pháp tính thuế khấu trừ gồm có 2 mẫu hóa đơn như sau:

+ Hóa đơn (GTGT) - KH: 01GTTK - 3LL

+ Hóa đơn (GTGT) - KH: 01GTTK - 2LN

- Hóa đơn áp dụng cho phương pháp tính thuế trực tiếp gồm có 2 mẫu hóa đơn như sau:

+ Hóa đơn bán hàng - KH: 02GTTT - 3LL

+ Hóa đơn bán hàng - KH: 02GTTT - 2LN

Việc lưu hành chứng từ hóa đơn thông thường in từ năm 1998 trên thị trường là không còn phù hợp, rất phức tạp trong việc kiểm tra kiểm soát cho các cơ quan chức năng trong việc tính thuế và tính hoàn thuế cho các cơ sở sản xuất kinh doanh. Yêu cầu đặt ra là đòi hỏi cần phải có một số lượng chứng từ hóa đơn thống nhất trên cả nước, đủ để áp dụng cho các ngành nghề, các khu vực quốc doanh và các khu vực khác.

Áp dụng mẫu mã hóa đơn thống nhất trên toàn quốc và hạn chế cho đăng ký sử dụng hóa đơn đặc thù sẽ thực hiện thuận lợi trong việc hòa mạng vi tính, kiểm tra được hóa đơn thật hóa đơn giả được dễ dàng và nhanh chóng hơn, nhằm tránh được hiện tượng trốn thuế, ẩn lậu thuế, bảo đảm tính chính xác và kịp thời trong việc hoàn thuế cho các cơ sở sản xuất kinh doanh.

Việc kiểm tra hòa mạng vi tính, hướng đến cần hoàn thiện là xem xét được phần số liệu mà cơ sở "X" nào đó đã nộp thuế GTGT, tương ứng với số tiền thuế GTGT đã phát ra trên hóa đơn GTGT với một mã số "X1" của cơ sở đó. Qua đó xác định được cơ sở "Y" có mua hàng hóa từ cơ sở "X" và được cơ sở "X" phát hóa đơn cho cơ sở "Y" với mã số là "Y1" đã thể hiện trên tờ hóa đơn (GTGT).

Vấn đề cơ bản ở đây là xác định được số thuế đầu ra của cơ sở sản xuất kinh doanh đã nộp cho ngành thuế hàng tháng mà ngành thuế đã đưa vào mạng vi tính hàng ngày, qua đó xác định được số thuế đầu vào của cơ sở nào đó khi đã mua hàng, cung ứng dịch vụ (cơ sở đó có yêu cầu hoàn thuế), để từ đó đáp ứng nhu cầu hoàn thuế cho nó.

Muốn thực hiện tốt việc hòa mạng trên, cần phải hoàn thiện và thống nhất về hóa đơn (GTGT), mà hiện nay Bộ Tài Chính mới ban hành 4 mẫu hóa đơn GTGT, cần được bổ sung thêm 4 mẫu hóa đơn

(GTGT) như sau:

1/ Hóa đơn GTGT khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành

2/ Hóa đơn GTGT vàng bạc đá quý

3/ Hóa đơn GTGT bán hàng ký gửi

4/ Hóa đơn GTGT cước vận chuyển

Ngoài ra, tùy theo tính chất đặc trưng của từng ngành nghề mà cần thiết phải có từng loại hóa đơn cho phù hợp.

- Đối với ngành xây dựng cơ bản, hóa đơn (GTGT) mẫu số 01GTTK không thể nói lên hết được quá trình xây dựng cơ bản theo dự toán, khối lượng đang xây lắp, khối lượng hoàn thành và khối lượng chưa hoàn thành; phần nào thuộc phần xây, phần nào thuộc phần lắp. Do vậy cần phải có hóa đơn riêng cho khu vực này.

- Hóa đơn GTGT vàng bạc và đá quý, do tính chất riêng biệt của hàng hóa này mà hóa đơn (GTGT) mẫu số 01GTTK không nói lên được, cần phải có hóa đơn quy định cụ thể về quy cách, phẩm chất của hàng hóa đó, ghi cụ thể số lượng, trọng lượng, đơn vị tính, đơn giá, thành tiền; phần nào thuộc gia công, phần nào thuộc mua nguyên liệu bán thành phẩm.

- Hóa đơn GTGT bán hàng ký gửi:

Hàng hóa ký gửi được phân ra làm 2 loại: Hàng hóa ký gửi bán đúng giá và hàng bán ký gửi, bán không đúng giá.

+ Hàng bán đúng giá, ở đây hàng bán đúng giá thì không có phần doanh thu tính thuế nên không có phần thuế GTGT. Chúng ta có thể sử dụng hóa đơn bán hàng mẫu số 02GTTT.

+ Hàng bán không đúng giá, ở

đây có phần chênh lệch tăng thêm giữa giá nhận đại lý và giá bán thực tế. Do vậy, đòi hỏi phải có mẫu hóa đơn (GTGT) áp dụng cho phương pháp tính thuế trực tiếp, mang mã số 2.

- Hóa đơn GTGT cước vận chuyển:

Do tính chất riêng biệt của cước phí vận chuyển hàng hóa mà hóa đơn GTGT mẫu 01GTTK hiện nay không nói lên hết được, như phương tiện vận chuyển, loại đường, khoảng cách vận chuyển đi từ đâu đến đâu, ngày đi ngày đến,... cần được phân biệt rõ ràng. Do vậy, cần có hóa đơn GTGT riêng biệt cho vận chuyển hàng hóa.

- Ngoài ra còn có một số hóa đơn riêng biệt cho các ngành nghề khác, Bộ Tài chính cần ban hành một số hóa đơn cần thiết, phù hợp với tính chất khác nhau của nó.

Riêng hóa đơn đặc thù, một số ngành nghề nhà nước không phát hành hóa đơn thống nhất được thì cần thiết phải cho đăng ký sử dụng hóa đơn đặc thù thí dụ như ngành điện, nước và một số công ty liên doanh với nước ngoài...v.v..

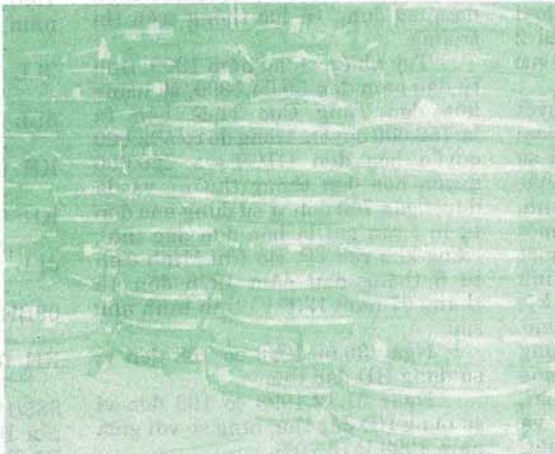
Một số đơn vị sử dụng được hóa đơn giá trị gia tăng do Bộ Tài chính ban hành như nhà hàng, khách sạn và một số công ty trong nước...v.v.., không cần thiết phải đăng ký sử dụng hóa đơn đặc thù.

Qua đó nhằm hạn chế số lượng đơn vị đăng ký sử dụng hóa đơn đặc thù, mở rộng tính thống nhất hóa đơn giá trị gia tăng trên toàn quốc, từ đó tạo thuận lợi cho ngành thuế kiểm tra, kiểm soát trong việc tính thuế GTGT và TNDN, cũng như tính hoàn thuế GTGT được dễ dàng và chính xác, nhằm hạn chế thất thu thuế, ẩn lậu thuế, tạo ra nhiều kẽ hở cho một số cơ sở có ý đồ trốn thuế, làm giàu bất chính.

Việc hoàn thuế còn chậm so với yêu cầu thực tế các cơ sở sản xuất kinh doanh đòi hỏi, trong đó có nhiều nguyên nhân cần được giải quyết:

- Nguyên nhân chủ yếu là do chính sách về chứng từ hóa đơn ban đầu của chúng ta chưa được đầy đủ và hoàn thiện.

- Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý thuế còn công kênh kém hiệu lực, bộ phận kế toán - thống kê - nghiệp vụ - vi tính chưa nêu được hết vai trò, chưa vận dụng hết tinh khoa học vi tính trong việc kiểm tra kiểm soát khi tính thuế và hoàn thuế, nên còn khó khăn trong việc đưa nguồn thu vào ngân sách nhà nước, cũng như việc hoàn thuế kịp thời, chính xác cho các cơ sở sản xuất kinh doanh ■



Ảnh Trần Vũ